

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 25/2023/KDTM-ST

Ngày: 21/8/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Lộc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Đặng Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Thôn, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông L, Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông H, Cán bộ pháp chế Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Theo văn bản ủy quyền số 18/UQ/2023 ngày 30/03/2023. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH cơ khí H; địa chỉ: Thôn, xã L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông N, Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà N, kế toán; địa chỉ: Thôn, xã L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2023. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông H trình bày:* Ngày 01/01/2021, Công ty TNHH H và Công ty TNHH Cơ khí H, đã tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán xăng dầu số 16/2021/HĐMB, ký ngày 01/01/2021, với các nội dung chính sau đây:

Công ty TNHH H bán cho Công ty TNHH Cơ khí H, lượng hàng hoá xăng, dầu Diesel 0.05% S; giá cả: tùy từng thời điểm nhận hàng; thời hạn giao hàng: từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022; Thanh toán: chuyển khoản ngân hàng; Nghĩa vụ do chậm thanh toán.

Thực hiện nội dung hợp đồng đã ký kết, Công ty TNHH H đã thực hiện đúng các nội dung theo thỏa thuận tại Hợp đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty TNHH H đã giao đầy đủ hàng hóa cho Công ty TNHH Cơ khí H theo thỏa thuận tại Hợp đồng mà hai bên đã ký kết (Có các biên bản đối chiếu số lượng và xác nhận công nợ kèm theo).

- Tổng số hàng hoá xăng, dầu tính thành tiền mà Công ty TNHH H đã giao cho Công ty TNHH Cơ khí H số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2022 là: 368.809.552 đồng. (Ba trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm linh chín nghìn năm trăm năm mươi hai đồng). Ngày 08/3/2023, Công ty TNHH H đã cân trừ cho Công ty TNHH Cơ khí H số tiền 55.000.000 đồng tiền Vận chuyển máy đào: KS200, 02 xe Kamaz. Hiện nay Công ty TNHH H đề nghị giải quyết như sau: Buộc Công ty TNHH Cơ khí H trả nợ cho Công ty TNHH H tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 331.932.053 đồng, trong đó, gốc 313.809.552 đồng, lãi 18.122.501 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng mua bán cho đến khi trả hết các khoản nợ trên.

* *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà N trình bày:* Bà đồng ý với ý kiến khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H. Bà xác nhận Công ty TNHH Cơ khí H hiện đang nợ Công ty TNHH H với tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/3/2023 là: 313.809.552 đồng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn phải trả số tiền đang nợ, Công ty TNHH Cơ khí H có hướng giải quyết trả nợ, đề nghị được trả số nợ trên chia thành 02 lần, cụ thể như sau: Lần 1: Đến ngày 30/6/2023, Công ty TNHH Cơ khí H trả cho Công ty TNHH H số tiền 100.000.000 đồng. Lần 2: Đến ngày 10/7/2023, Công ty TNHH Cơ khí H trả cho Công ty TNHH H số tiền 150.000.000 đồng. Lần 3: Đến ngày 31/8/2023, Công ty TNHH cơ khí H trả đủ số nợ còn lại cho Công ty TNHH H là 63.809.552 đồng.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày phía Công ty TNHH cơ khí H không thực hiện trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả toàn bộ số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán” tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh phía bị đơn cư trú tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[2] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các bên đã đến Tòa án làm bản tự khai, lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án. Quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của Công ty TNHH H yêu cầu Công ty TNHH cơ khí H phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 331.932.053 đồng, trong đó, gốc 313.809.552 đồng, lãi 18.122.501 đồng.

Công ty TNHH H=(gọi tắt bên A) và Công ty TNHH Cơ khí H=(gọi tắt bên B), đã tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán xăng dầu số 16/2021/HĐMB, ký ngày 01/01/2021, với các nội dung chính sau đây: Bên A bán cho bên B lượng hàng hoá xăng, dầu Diesel 0.05% S; giá cả: tùy từng thời điểm nhận hàng; thời hạn giao hàng: Sau khi thực hiện nội dung hợp đồng đã ký kết, bên A đã thực hiện đúng các nội dung theo thoả thuận tại Hợp đồng bên A đã giao đầy đủ hàng hóa cho bên B theo thoả thuận tại Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ 31/12/2023, bên A đã giao cho bên B số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2022 là 368.809.552 đồng. Ngày 08/3/2023 bên A đã căn trừ nợ cho bên B số tiền 55.000.000 đồng tiền Vận chuyển máy đào: KS200, 02 xe Kamaz. Còn lại 313.809.552 đồng và lãi. Như vậy, sau khi ký kết hợp đồng bên A đã thực hiện việc giao xăng, dầu cho bên B các bên đã thừa nhận và đã thực hiện các nội dung của hợp đồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Khi tham gia ký kết các bên có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật dân sự. Về khoản nợ trên bên B đã thừa nhận nợ nhưng chưa thanh toán được cho bên A. Do đó, buộc bên B phải thanh toán cho bên A số tiền trên là có căn cứ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên tổng số tiền được chấp nhận là 331.932.053 đồng x 5% = 16.596.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật dân sự 2015; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Hải Vân.
2. Buộc Công ty TNHH cơ khí H phải trả cho Công ty TNHH H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 331.932.053 đồng, trong đó, nợ gốc 313.809.552 đồng, lãi 18.122.501 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng kinh tế số 16/2021/HĐMB ngày 01/01/2021, được ký kết giữa: Bên bán hàng, Công ty TNHH Hải Vân; Bên mua hàng, Công ty TNHH cơ khí H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 13, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc Công ty TNHH cơ khí H phải chịu án phí 16.596.000 đồng đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Công ty TNHH H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.220.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001483 ngày 11/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 21/8/2023, bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc